Mẫu số 27-HS (Ban hành theo NQ số 05/2017/NQ-HĐTP)

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ CHÂU
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38/2024/HS-ST
Ngày 27-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ CHÂU, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lô Văn Linh
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lô Thị Hà
Ông Vi Anh Tú

- Thư ký phiên tòa: Ông Tăng Thành Vương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Lâm - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 5 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hà Thị S**. Tên gọi khác: Không.

Sinh năm 1976 tại huyện Q P, tỉnh N A.

Nơi cư trú: Bản N C, xã M N, huyện Q P, tỉnh N A. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: Lớp 2/12. Dân tộc: Thái. Giới tính: Nữ. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Hà V D (đã chết) và bà Vi T X. Chồng: Lương Văn P (đã chết) và có 03 người con (Trong đó 02 người con đầu có với anh Lương Văn P và 01 người con út có với anh La Văn H (Anh H đã chết), hiện đang sinh sống như vợ chồng với anh Lô Văn T, sinh năm 1970, trú tại bản N C, xã M N, huyện Q P, tỉnh N A. Tiền án: Ngày 31/8/2006 bị Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 08 năm tù về tội ‘‘Mua bán trái phép chất ma tuý’’, chấp hành xong hình phạt vào tháng 9 năm 2011 (chưa được xoá án tích); Ngày 27/9/2012 bị Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 15 năm tù về tội ‘‘Mua bán trái phép chất ma tuý’’, chấp hành xong hình phạt vào ngày 27/10/2021 (chưa được xoá án tích). Tiền sự: Không. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/12/2023 cho đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Công L**. Tên gọi khác: Không.

Sinh năm 1975 tại huyện N Đ, tỉnh N A.

Nơi cư trú: Xóm T A, xã N T, huyện N Đ, tỉnh N A. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: Lớp 4/12. Dân tộc: Thổ. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Công T và bà Hoàng Thị K (đều đã chết). Vợ: Hoàng Thị H (đã ly hôn) và có 02 người con. Tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 26/6/2022 bị Công an huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An xử phạt vi phạm hành chính số tiền 15.000.000^{đ} (Mười lăm triệu đồng) về hành vi vi phạm các quy

định về nghiên cứu, thăm dò, khai thác tài nguyên theo quyết định số 112 ngày 26/6/2022, chưa thi hành quyết định. Nhân thân: Ngày 27/5/2003 bị Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 07 năm tù về tội ‘‘Mua bán trái phép chất ma tuý’’, chấp hành xong hình phạt vào ngày 13/7/2008, đã được xoá án tích; Ngày 22/4/2015 bị Toà án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An xử phạt 03 năm tù về tội ‘‘Mua bán trái phép chất ma tuý, chấp hành xong hình phạt vào ngày 12/5/2017, đã được xoá án tích; Ngày 12/4/2019 bị Công an huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) về hành vi vi phạm các quy định về nghiên cứu, thăm dò, khai thác tài nguyên theo quyết định số 41 ngày 12/4/2019, thi hành xong quyết định vào ngày 12/6/2019; Ngày 24/4/2020 bị Toà án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An xử phạt 18 tháng tù về tội ‘‘Tàng trữ trái phép chất ma tuý’’, chấp hành xong hình phạt vào ngày 16/3/2021, đã được xoá án tích. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/12/2023 cho đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Chị La Thị H N. Sinh năm 1972. Nơi cư trú: Khối 2, thị trấn T L, huyện Q C, tỉnh N A. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do là người nghiện chất ma tuý nên vào khoảng 09 giờ ngày 26/12/2023, Nguyễn Công L dùng điện thoại di động của chị La Thị H N, sinh năm 1972, trú tại khối 2, thị trấn T L, huyện Q C, tỉnh N A gọi điện cho Hà Thị S để hỏi mua 4 chỉ ma tuý về sử dụng thì S đồng ý. Hai bên thống nhất giá 4 chỉ ma tuý là 10.000.000đ (Mười triệu đồng), S nói với L trong ngày mai sẽ đưa ma tuý xuống cho L. Sau khi thoả thuận xong, S một mình đi bộ vào trong rừng ở khu vực xã M N, huyện Q P thì gặp và hỏi mua được của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết 01 gói ma tuý có đặc điểm bên ngoài được bọc bằng mảnh bao ni lông màu vàng với giá 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Sau khi mua được ma tuý S đi về nhà và chia gói ma tuý ra thành 02 phần, phần thứ nhất có đặc điểm bên ngoài bọc bằng bao ni lông màu đen, lớp bên trong bọc bằng mảnh bao ni lông màu trắng rồi cất giấu vào trong túi quần bò và treo ở trong ngôi nhà cũ để bán kiếm lời; phần còn lại S gói lại bằng mảnh bao ni lông màu vàng và cất giấu trong ống tay áo khoác đang mặc rồi điều khiển xe máy mang BKS 37F1-165.21 đi xuống huyện Q C để đưa cho L. Biết L hay ở nhà chị N nên S đi xe máy đến nhà chị N, khi gặp nhau thì cả hai đi xuống gian bếp rồi S đưa gói ma tuý cho L, L đưa cho S số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng), sau đó S điều khiển xe máy đi về nhà. Toàn bộ số tiền bán ma tuý cho L thì S đã tiêu xài cá nhân hết. Sau khi mua được ma tuý L trích lấy một ít ra để sử dụng bằng cách tiêm chích vào cơ thể (Việc L và S giao dịch mua bán ma tuý và L sử dụng ma tuý tại nhà chị N thì chị N không biết), trong khi sử dụng ma tuý thì L làm rơi một phần ma tuý vào trong chậu nước, số ma tuý còn lại L gói lại bằng bao ni lông màu xanh rồi cất giấu trong quần đùi treo ở phía sau nhà để sử dụng dần. Đến khoảng 17 giờ ngày 27/12/2023 L bỏ gói ma tuý vào trong quần lót đang mặc rồi điều khiển xe máy mang BKS 37H-382.20 chở chị N đi về huyện N Đ. Đến khoảng 20 giờ 40 phút cùng ngày, khi đi đến khu vực bản L H, xã C H, huyện Q C thì bị tổ công tác Phòng PC06-Công an tỉnh Nghệ An phối hợp với Công an huyện Quỳ Châu phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong quần lót mà L

đang mặc 01 gói chất rắn màu trắng, bên ngoài được bọc bằng mảnh bao ni lông màu xanh (nghi là ma tuý). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng, đồng thời đưa đối tượng cùng tang vật về trụ sở để làm việc.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳ Châu đã ra lệnh khám xét khẩn cấp người và chỗ ở của Hà Thị S. Quá trình khám xét thu giữ trong túi quần bò bên phải treo ở gian nhà cũ phía sau 01 gói chất rắn màu trắng được bọc bằng lớp bên ngoài bằng bao ni lông màu đen, lớp bên trong bằng bao ni lông màu trắng. S khai nhận gói chất rắn nói trên là ma tuý S cất giấu nhằm mục đích bán kiếm lời.

Tại bản Kết luận giám định số 104/KL-KTHS (Đ2-MT) ngày 02/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận:

- Mẫu chất rắn màu trắng thu giữ của Nguyễn Công L vào ngày 27/12/2023 gửi giám định là ma tuý, loại Heroine, có tên khoa học là Diacetylmorphine và có khối lượng 3,68g (Ba phảy sáu mươi tám gam).

Tại bản Kết luận giám định số 105/KL-KTHS (Đ2-MT) ngày 02/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận:

- Mẫu chất rắn màu trắng thu giữ của Hà Thị S vào ngày 27/12/2023 gửi giám định là ma tuý, loại Heroine, có tên khoa học là Diacetylmorphine và có khối lượng 2,53g (Hai phảy năm mươi ba gam).

Cáo trạng số 34/CT-VKS-QC ngày 15/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An đã quyết định truy tố bị cáo Hà Thị S ra trước Tòa án để xét xử về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại các điểm i, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự và Nguyễn Công L về tội ''Tàng trữ trái phép chất ma tuý'' theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như nội dung Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Điểm i, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt Hà Thị S từ 08 năm đến 09 năm tù về tội ''Mua bán trái phép chất ma tuý''.

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt Nguyễn Công L từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù về tội ''Tàng trữ trái phép chất ma tuý''. Căn cứ Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 3,35g ma tuý, loại Heroine còn lại thu giữ của Nguyễn Công L và 2,43g ma tuý, loại Heroine còn lại thu giữ của Hà Thị S, mảnh bao ni lông màu xanh, túi ni lông màu đen, mảnh bao ni lông màu trắng cùng toàn bộ vỏ bao niêm phong cũ. Tịch thu tại bị cáo Hà Thị S số tiền 10.000.000^{đ} (Mười triệu đồng) thu lợi bất chính do thực hiện hành vi phạm tội mà có để sung nộp ngân sách nhà nước. Trả lại cho chị La Thị H N 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER, BKS 37H1-382.20, đây là tài sản hợp pháp thuộc quyền sở hữu của chị N. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung và buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung truy tố của Cáo trạng, không có ý kiến gì trong phần tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quỳ Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong giai đoạn điều tra và truy tố đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo:

Qúa trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định được bản thân bị cáo Nguyễn Công L là người nghiện chất ma túy nên vào 09 giờ ngày 26/12/2023, L dùng điện thoại của chị La Thị H N gọi điện cho Hà Thị S để hỏi mua 4 chỉ ma tuý về sử dụng và hai bên thống nhất giá 4 chỉ ma tuý là 10.000.000đ (Mười triệu đồng). S một mình đi bộ vào trong rừng ở khu vực xã M N, huyện Q P thì gặp một người đàn ông không quen biết hỏi và mua được của người này 01 gói ma tuý với giá 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Sau đó S đi về nhà và chia gói ma tuý thành hai phần, phần thứ nhất S cất giấu để bán kiếm lời, phần thứ hai S đem xuống huyện Q C để bán cho L. Khi S đến nhà chị La Thị H N và gặp L thì cả đi xuống gian bếp rồi S bán cho L 01 gói ma tuý với giá 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Sau khi mua được ma tuý L trích lấy một ít ra để sử dụng, quá trình sử dụng đã làm rơi một phần ma tuý vào trong chậu nước, số còn lại L gói lại và cất giấu trong quần đùi treo ở phía sau nhà để sử dụng dần. Khoảng 17 giờ ngày 27/12/2023 L đem theo gói ma tuý rồi điều khiển xe máy chở chị N đi về huyện N Đ. Đến khoảng 20 giờ 40 phút cùng ngày, khi đi đến khu vực bản L H, xã C H, huyện Q C thì bị Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ 01 gói ma tuý, loại Heroine trong quần lót đang mặc trên người của L, có khối lượng 3,68g và 01 chiếc xe máy. Cùng ngày 27/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra lệnh khám xét khẩn cấp người và chỗ ở của Hà Thị S, đồng thời thu giữ 01 gói ma tuý, loại Heroine có khối lượng 2,53g, S cất giấu trong túi quần bò bên phải treo ở gian nhà cũ phía sau nhằm mục đích bán kiếm lời.

Thấy rằng lời khai của các bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra là thống nhất với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa.

Bị cáo Hà Thị S đã có hành vi bán một lần cho Nguyễn Công L 01 gói ma tuý có khối lượng 3,68g thu lợi bất chính số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Ngoài ra, Hà Thị S còn tàng trữ 01 gói ma tuý có khối lượng 2,53g mục đích bán kiếm lời, tổng cộng khối lượng ma tuý mà S đã bán và tàng trữ để bán là 6,21g. Hà Thị S có 02 tiền án, đã ‘‘Tái phạm’’ nay lại tiếp tục phạm tội nên phạm tội lần này thuộc trường hợp ‘‘Tái phạm nguy hiểm’’.

Bị cáo Nguyễn Công L mua từ Hà Thị S 01 gói ma tuý có khối lượng 3,68g với giá 10.000.000đ (Mười triệu đồng) vào ngày 27/12/2023 với mục đích để sử dụng.

Vì vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Bị cáo Hà Thị S đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại các điểm i, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Nguyễn Công L đã phạm vào tội ''Tàng trữ trái phép chất ma tuý'' theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự đúng như nội dung truy tố của Cáo trạng.

Đối với người đàn ông đã bán ma tuý cho Hà Thị S vào ngày 26/12/2023. Quá trình điều tra và tại phiên toà không xác định được lai lịch, địa chỉ cụ thể nên không đủ căn cứ để xử lý.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, chị La Thị H N trình bày: Chị N và Nguyễn Công L có mối quan hệ tình cảm và sinh sống với nhau như vợ chồng. Vào buổi chiều ngày 27/12/2023 chị N ngồi sau xe máy thuộc quyền sở hữu của chị N do L điều khiển để đi về nhà L ở huyện N Đ, tỉnh N A. Khi đi đến khu vực bản L H, xã C H, huyện Q C thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang L đang có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma tuý để trong quần lót đang mặc trên người của L. Việc L tàng trữ ma tuý thì chị N không biết. Ngoài ra, chị N là chủ sở hữu ngôi nhà tại khối 2, thị trấn T L, huyện Q C và là chủ sở hữu đối với chiếc xe máy do L điều khiển bị thu giữ trong quá trình điều tra. Vào ngày 27/12/2023 L và Hà Thị S thực hiện việc giao dịch mua bán ma tuý và việc L sử dụng ma tuý tại nhà chị N, cũng như việc L sử dụng chiếc xe máy điều khiển chở chị N về huyện N Đ nhưng L có đem theo gói ma tuý trên người thì chị N đều không biết. Do dó chị N không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Xét tính chất của vụ án, vai trò của từng bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng và rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo đều có đủ nhận thức nhất định về pháp luật để biết rằng các loại ma túy nói chung là chất gây nghiện được Nhà nước thống nhất quản lý, nghiêm cấm hành vi tàng trữ, mua bán trái phép nhưng các bị cáo đã thể hiện ý thức coi thường kỷ cương pháp luật, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng, trật tự quản lý hành chính, gây mất an ninh trật tự và an toàn xã hội. Do đó phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi phạm tội của bản thân và hậu quả gây ra cho xã hội.

Đối với Hà Thị S thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. S đã có 02 tiền án, đó là vào ngày 31/8/2006 bị Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 08 năm tù về tội ''Mua bán trái phép chất ma tuý'', chấp hành xong hình phạt vào tháng 9 năm 2011, chưa được xoá án tích thì đến ngày 27/9/2012 tiếp tục bị Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 15 năm tù về tội ''Mua bán trái phép chất ma tuý'', chấp hành xong hình phạt vào ngày 27/10/2021, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ''Tái phạm''; Đến ngày 27/12/2023 bị Công an huyện Quỳ Châu bắt giữ và bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Châu truy tố về tội ''Mua bán trái phép chất ma tuý''. Do đó bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp ''Tái phạm nguy hiểm'', đây là tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, số ma tuý mà Hà Thị S đã bán cho Nguyễn Công L và số ma tuý tàng trữ mục đích để bán kiếm lời có tổng khối lượng 6,21g nên Hà Thị S nên phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng

khối lượng ma tuý là 6,21g theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Mặc dù đã từng nhiều lần bị Toà án các cấp xử phạt về hành vi mua bán trái phép chất ma tuý nhưng đã không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện, sửa chữa, cải tạo bản thân mà nay vẫn tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm và có một mức hình phạt tương xứng nhằm răn đe, cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, sống có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với Nguyễn Công L thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, là đối tượng nghiện chất ma tuý, mặc dù phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên bị cáo có 01 tiền sự, đó là: Ngày 26/6/2022 bị Công an huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An xử phạt vi phạm hành chính số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) về hành vi vi phạm các quy định về nghiên cứu, thăm dò, khai thác tài nguyên theo quyết định số 112 ngày 26/6/2022 đến nay vẫn chưa thi hành. Bị cáo có 04 nhân thân xấu, đó là: Ngày 27/5/2003 bị Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 07 năm tù về tội ‘‘Mua bán trái phép chất ma tuý’’; Ngày 22/4/2015 bị Toà án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An xử phạt 03 năm tù về tội ‘‘Mua bán trái phép chất ma tuý’’; Ngày 12/4/2019 bị Công an huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) về hành vi vi phạm các quy định về nghiên cứu, thăm dò, khai thác tài nguyên theo quyết định số 41 ngày 12/4/2019; Ngày 24/4/2020 bị Toà án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An xử phạt 18 tháng tù về tội ‘‘Tàng trữ trái phép chất ma tuý’’, tất cả các bản án, quyết định nêu trên đều đã chấp hành xong và đã được xoá án tích, xoá tiền sự. Mặc dù, L đã nhiều lần bị Toà án các cấp xử phạt về hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma tuý, bị xử phạt vi phạm hành chính, những đã không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân, không có ý thức chịu khó cai nghiện để từ bỏ ma túy mà nay còn tiếp tục mua ma tuý về để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện của bản thân. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm và có một mức hình phạt tương xứng nhằm răn đe, cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, sống có ích cho gia đình và xã hội.

Tuy nhiên, cũng xét cho các bị cáo, quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo và tỏ thái độ ăn năn hối cải, đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

[4] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định: ‘‘Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền…’’. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo điều kiện kinh tế khó khăn, không có tài sản và không có khả năng thi hành án. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳ Châu đã thu giữ những vật chứng như sau:

- Thu giữ của Nguyễn Công L 3,68g ma tuý loại Heroine, đã trích 0,33g gửi đi giám định, nay còn lại 3,35g; mảnh bao ni lông màu xanh cùng toàn bộ vỏ bao niêm phong cũ; Thu giữ của Hà Thị S 2,53g ma tuý loại Heroine, đã trích 0,1g (Không phảy một gam) gửi đi giám định, nay còn lại 2,43g; túi ni lông màu đen

và mảnh bao ni lông màu trắng cùng toàn bộ vỏ bao niêm phong cũ. Đây là những vật cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER, màu sơn Xanh bạc đen, số khung 0610HY491332, số máy G3D4E513255, có gắn BKS 37H1-382.20, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong. Quá trình điều tra và tại phiên toà xác định được chị La Thị H N mua lại chiếc xe này từ anh Vi Văn B, sinh năm 1996, trú tại xóm D, xã L H, huyện Q H, tỉnh N A vào ngày 20/7/2021, quá trình mua bán có lập giấy tờ mua bán nhưng đến nay chị N chưa làm thủ tục đăng ký sang tên đổi chủ theo quy định. Xét thấy, đây là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị N nên cần trả lại cho chị La Thị H N theo quy định.

- Đối với chiếc điện thoại đi động mà Hà Thị S dùng để liên lạc bán ma tuý cho Nguyễn Công L. Quá trình điều tra S đã làm mất, không thu giữ được, do đó không có căn cứ để xem xét, xử lý.

- Đối với chiếc điện thoại di động mà Nguyễn Công L mượn của chị La Thị H N dùng để liên lạc mua ma tuý với Hà Thị S. Quá trình điều tra và tại phiên toà xác định được chị N không biết việc L sử dụng điện thoại của chị N vào việc phạm tội nên quá trình điều tra không thu giữ chiếc điện thoại này, vì vậy không xem xét thêm.

- Đối với chiếc xe máy mang BKS 37F1-165.21 do Hà Thị S sử dụng làm phương tiện di chuyển từ huyện Q P xuống huyện Q C để bán ma tuý cho Nguyễn Công L vào ngày 27/12/2023. Quá trình điều tra và tại phiên toà xác định được đây là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị Lương Thị A, sinh năm 1998, trú tại Khu 13 H Q, huyện T N, tỉnh P T (Chị A là con gái ruột của S), việc S sử dụng chiếc xe máy này vào mục đích phạm tội thì chị A không biết. Do đó, quá trình điều tra không thu giữ chiếc xe máy này, vì vậy không xem xét thêm.

[6] Biện pháp tư pháp: Cần tịch thu tại bị cáo Hà Thị S số tiền 10.000.000^{đ} (Mười triệu đồng) thu lợi bất chính do thực hiện hành vi phạm tội mà có để sung nộp ngân sách nhà nước (đây là số tiền do Hà Thị S có được do bán ma tuý cho Nguyễn Công L vào ngày 27/12/2023, sau đó đã tiêu xài cá nhân hết, quá trình điều tra không thu hồi lại được).

[7] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào các điểm i, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt **Hà Thị S** 09 (Chín) năm tù về tội ‘‘Mua bán trái phép chất ma tuý’’. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 28/12/2023.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt **Nguyễn Công L** 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội ‘‘Tàng trữ trái phép chất ma tuý’’. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 27/12/2023.

Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu huỷ 3,35g (Ba phảy ba mươi lăm gam) ma tuý loại Heroine, mảnh bao ni lông màu xanh cùng toàn bộ vỏ bao niêm phong cũ được bỏ vào một phong bì thư dán kín; 2,43g (Hai phảy bốn mươi ba gam) ma tuý loại Heroine, túi

ni lông màu đen và mảnh bao ni lông màu trắng cùng toàn bộ vỏ bao niêm phong cũ được bỏ vào một phong bì thư dán kín.

- Trả lại cho chị La Thị H N 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER, màu sơn xanh bạc đen, BKS 37H1-382.20, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong.

(Tất cả vật chứng nói trên có đặc điểm như mô tả trong Biên bản giao, nhận vật chứng được lập vào hồi 16 giờ, ngày 16/4/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳ Châu và Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An).

Biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Tịch thu tại bị cáo Hà Thị S số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) thu lợi bất chính do thực hiện hành vi phạm tội mà có để sung nộp ngân sách nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu người phải thi hành án không thi hành ngay khoản tiền nói trên thì sẽ phải chịu lãi suất theo quy định tại điều 357 và khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội. Buộc Hà Thị S và Nguyễn Công L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND h Quỳ Châu, VKSND tỉnh Nghệ An;
- Công an, Bộ phận HSNV CA h Qùy Châu;
- Phòng KTNV&THAHS TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS h.Quỳ Châu;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Mường Nọc, huyện Quế Phong;
- UBND xã Nghĩa Thịnh, huyện Nghĩa Đàn;
- Các bị cáo, người có QLNV liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, Lưu VP.

Lô Văn Linh